**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7** *(Từ 17.10.2022 –21.10.2022)*

**Cách ngôn*:*** *“”*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *17/10/2022* | **Sáng** | 1 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: hội chợ trao đổi đồ chơi |
| 2 | Toán | Luyện tập chung (Tiết 1) |
| 3 | Tiếng Việt | Bàn tay cô giáo (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Bàn tay cô giáo (Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt | Bàn tay cô giáo (Tiết 3) |
| 2 | TN&XH | Truyền thống trường em (Tiết 2) |
| 3 | Đạo đức | Bài 3. Quan tâm hàng xóm láng giềng (Tiết 2) |
| **Ba**  *18/10/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Luyện tập chung (Tiết 2) |
| 2 | L. Toán | Ôn luyện tuần 7 |
| 3 | HĐTN | HHĐGDTCĐ: ứng xử với đồ cũ |
| **Tư**  *19/10/2022* | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | Cuộc họp của chữ viết (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Cuộc họp của chữ viết (Tiết 2) |
| 3 |  |  |
| 4 | Toán | Điểm ở giữa trung điểm của đoạn thẳng(Tiết 1) |
| **Năm**  *20/10/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Điểm ở giữa trung điểm của đoạn thẳng (Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Cuộc họp của chữ viết (Tiết 3) |
| 3 | L. Tiếng việt | Ôn luyện tuần 7 |
| **Sáu**  *21/10/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Hình tròn, tâm, bán kính, đường kính… (Tiết 1) |
| 2 |  |  |
| 3 | KNS | Tôn trọng tài sản của người khác (Tiết 1) |
| 4 | Đọc sách | Đọc sách tại thư viện |
| **Chiều** | 1 | TN&XH | Giữ gìn an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Cuộc họp của chữ viết (Tiết 4) |
| 3 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: phân loại đồ cũ |

**TUẦN 7**

Thứ hai, ngày 17 tháng 10 năm 2022

**TOÁN**

**BÀI 15: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố các bảng nhân 6, 7, 8, 9 và chia 6, 7, 8, 9.

- Vận dụng các phép tính trong bảng nhân 6, 7, 8, 9 và chia 6, 7, 8, 9 để tính nhẩm điền số vào các ô trống cho thích hợp, giải các bài tập, bài toán có lời văn liên quan đến bảng nhân và chia 6, 7, 8, 9.

***2. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

***3. Năng lực:***

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**\*** Năng lực đặc thù: giải được bài toán có lời văn.

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học

- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính nhân, phép chia trong bảng

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động***  - GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Nêu một số phép tính trong bảng nhân, chia 6,7,8,9  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 41, 42 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Tính nhẩm)/VBT tr.41**  - Cho HS quan sát  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.  *=> Gv chốt củng cố bảng nhân 5,6,7,8,9..*  **\* Bài 2: Tô màu vào các đám mây ghi phép tính có kết quả bé hơn 7 (VBT/41)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *=> Gv chốt củng cố bảng chia 5,6,7,8,9.*  **\* Bài 3: VBT/41**  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *=> Gv chốt cách điền số vào ô trống khi thực hiện nhân, chia trong bảng.*  **Bài 4: VBT/41.** Giải bài toán có lời văn.  **-** Gọi HS đọc bài toán.  - GV cho HS thảo luận cặp tìm hiểu bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết Mai xếp tất cả bao nhiêu cái li ta phải làm như thế nào?  - HS thực hiện giải bài vào vở.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  ***=>*** *Củng cố cách giải bài toán có liên quan đến phép tính nhân*.  **Bài 5.** Số?  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu và trả lời:  + Nhìn vào mẫu nêu quy luật số của mẫu?  + Tính theo hướng nào?  - Cá nhân làm vào phiếu bài tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng.  - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT trong trò chơi)  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - Học sinh trả lời:  a. 7 x 4= 28 8 x 6= 48  9 x 5= 45 6 x 9= 54  b. 5 x 8= 40 4 x 9 = 36  8 x 8= 64 3 x 7 = 21  - Học sinh nhận xét  - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát  - 2 HS lên bảng làm bài  - HS đọc bài toán  - HS thảo luận tìm hiểu đề  - 8 bàn, mỗi bàn 6 cái li  - Mai xếp tất cả bao nhiêu cái li ?  - lấy số li một bàn là 6 cái nhân số bàn là 8  Bài giải:  Việt xếp tất cả số cái li:  6 x 5 = 30 (cái li)  Đáp số: 30 (cái li)  - HS đổi vở kiểm tra  - HS quan sát mẫu  + Lấy số ở hai đỉnh của tam giác nhân với nhau thì được số ở giữa  - HS làm bài tập |
| **3. Vận dụng**  - Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ**

**Bài 13: BÀN TAY CÔ GIÁO (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, khổ thơ và toàn bộ bài thơ “Bàn tay cô giáo”.Biết cách ngắt nhịp trong mỗi câu thơ , biết cách ngắt nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ. Bước đầu biết đọc diễn cảm.

- Bước đầu nhận biết được trình tự các sự việc gắn với các hoạt động của cô giáo trong bài thơ. Nhận biết được các hình ảnh được gợi ra từ ngữ gợi tả của bài thơ

- Hiểu nội dung bài: Bài thơ ca ngợi sự khéo léo của cô giáo khi dạy học sinh làm thủ công và thể hiện tình cảm yêu thương, quý trọng cô giáo của các bạn học sinh

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu mái trường, thầy cô, bạn bèt.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý kính trọng, biết ơn thầy cô giáo qua câu chuyện về những trải nghiệm hình gấp của cô.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có niềm vui và hứng thú trong học tập.Tập gấp hình đồ chơi bằng giấy .Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực.**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Nói được ý kiến cá nhân và lắng nghe người khác nói về một giờ học thú vị

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Tranh ảnh cho bài Bàn tay cô giáo.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể hoặc nói về câu truyện về chủ đề trường học mà mình đã tìm đọc được?  + Câu 2: Nói những điều mình biết về thầy cô giáo cũ của mình?  Học sinh quan sát tranh và giới thiệu nội dung tranh .  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời nối tiếp .  + Trả lời: Tên thầy cô. Môn học, mình yêu quý và nhớ nhất về điều gì?  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả hoạt động của cô.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp, Đọc diễn cảm với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV nối tiếp khổ thơ: (4 bạn)  + Khổ 1: Từ đầu đến *chiếc thuyền xinh quá*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *nắng tỏa*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *sóng lượn*  + Khổ 4+5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *giấy trắng, nắng tỏa, quanh thuyền, sóng lượn, rì rào, sóng vỗ…*  - Luyện đọc câu dài cảm: Chiếc thuyền xinh quá!.Đọc cả bài với giọng ngạc nhiên, thích thú, khâm phục  *-* Luyện đọc theo khổ: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chọn lời giải thích cho mỗi từ?  GV nhận xét đưa kết luận đáp án.  + Câu 2: Từ các tờ giấy cô giáo đã làm ra những gì?  + Câu 3: Theo em hai dòng thơ: (Biết bao điều là, từ bàn tay cô) muốn nói điều gì?  GV nói thêm: ***Bài thơ cho thấy cô giáo không chỉ khéo léo, tạo ra bao điều kỳ diệu từ đôi tay của mình mà còn cho hấy tình cảm của cá bạn Học sinh rất quý trọng, khâm phục và ngưỡng mộ cô giáo mình.***  + Câu 4: Tìm những cau thơ nói về sự khéo léo của cô giáo khi hướng dẫn học sinh làm thủ công?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  Câu 5 : Dựa vào bài thơ, em hãy giới thiệu bức tranh mà cô giáo đã tạo ra  - GV Chốt: ***Bức tranh cô giáo tạo ra từ cách cắt gấp giấy là bức tranh về cảnh biển lúc bình minh, mặt trời rực rỡ. Trên mặt biển xanh biếc, dập dềnh sóng vỗ có một con thuyền trắng.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS khác theo dõi đọc thầm theo  - HS đọc nối tiếp theo khổ  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc lại  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS thảo luận nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Thảo luận theo nhóm 4 chọn đáp án phù hợp  + **dập dềnh**: mặt nước chuyển động lên xuống nhịp nhàng.)  + **rì rào:** tiếng sóng vỗ nhỏ, êm nhẹ phát ra đều đều liên tiếp  + **Phô**:. Để lộ ra, bày ra  + HS tự chọn nối theo cặp cột A với cột B.  Học sinh làm việc theo nhóm bàn -2,3 nhóm nối tiếp nêu kết quả.  -Tờ giấy trắng – Chiếc thuyền, Tờ giấy đỏ - mặt trời tỏa nắng- tờ giấy xanh- mặt nước dập dềnh.  + Học sinh chọn ý trả lời phù hợp Hoặc có thể nêu ý kiến khác...  ( Học sinh chọn đáp án B hoặc nói theo ý mình: Co giáo rất sáng tạo cô biến những vật bình thường thành đặc biệt...  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  Học sinh đọc câu hỏi và trả lòi miệng cá nhân:  Cô gấp cong cong, Thoắt cái đã xong,Mềm mại tay cô, Cô cắt rất nhanh, Biết bao điều lạ, Từ bàn tay cô.  Học sinh thảo luận nhóm 4 ,  Đại diện nhóm trả lời |
| **3. Nói và nghe: Một giờ học thú vị** | |
| **3.1. Hoạt động 3: Kể về một giờ học em thấy thú vị**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về giờ học, môn học nào?  + Trong giờ học đó em tham gia vào hoạt động nào?  + Em thích nhất hoạt động nào trong giờ học đó  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Em cảm nhận thế nào về giờ học đó.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động trong giờ học của mình.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Kể về một giờ học thú vị  + Yêu cầu: *Kể về một giờ học em thấy thú vị*  - HS sinh hoạt nhóm và kể về điều đáng nhớ của mình trong giờ học thú vị đó.  - HS trình kể về điều đáng nhớ của mình trong mùa hè.  - 1 HS đọc yêu cầu:  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| **4. Củng cố và dặn dò.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + GV nêu câu hỏi em học được gì trong bài học hôm nay?  + Nêu cảm nhận của mình sau tiết học?  - Nhắc nhở các em biết yêu trường lớp, Kính yêu và biết ơn thầy cô, Biết giữ vệ sinh môi trường và an toàn khi thực hiện các giờ cắt dán thủ công.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: NGHE THẦY ĐỌC THƠ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Nghe thầy đọc thơ” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa l/n, vần ăn/ăng

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu mái trường, thầy cô, bạn bèt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có niềm vui và hứng thú trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực .**

**\*** Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Quan sát tranh cho biết trang vẽ gì?  + Câu 2: Xem tranh đoán xem thầy trò có thể đang nói về điều gì?.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Thầy trò nguồi trò chuyện dưới gốc cây  + Trả lời: hát, đọc thơ, kể chuyện ...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ nói về cảm xúc của bạn nhỏ khi nghe thầy đọc thơ. Qua lời đọc của thầy bạn nhỏ thấy mọi thứ xung quanh đều như đẹphơn, đáng yêu hơn. Bài thơ ca ngợi thầy giáo đọc thơ hay, vừa thể hiện tình cảm tôn trọng, yêu thương mà bạn nhỏ dành cho thầy giáo của mình.  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo thể thơ lục bát(6-8) chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm ở cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫmnghiêng, bâng khuâng, sông xa...  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b Phân biệt l/n hoặc ăn/ăng (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - a/ Học sinh đọc và điền l/n vào khổ thơ  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  b **/ Tìm và điền vần ăn/ ăng phù hợp. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm và điền tiếng có vần ăn./ăng phù hợp  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Hs làm việc nhóm đôi tìm điền theo yêu cầu.  Tớ là chiếc xe **l**u  Người tớ to **l**ù **l**ù  Con đường **n**ào mới đắp  Tớ san bằng tăm tắp  Con đường **n**ào rải nhựa  Tớ là phẳng như lụa  Trời **n**óng như **l**ửa thiêu  Tớ vẫn lăn đều đều  Trời **l**ạnh như ướp đá  Tớ càng **l**ăn vội vã.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu  - Kết quả:  b/ Đêm đã về khuya ,cảnh vật v**ắng** vẻ , yên tĩnh. Mặt tr**ăng** đã lên cao, tròn vành vạnh. Ánh trắng sáng v**ằng** vặc, chiếu xuống mặt hồ. Những gợn sóng lăn t**ăn** phản chiếu ánh sáng lóng lánh như ánh bạc.  - Các nhóm nhận xét.  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV gợi ý cho HS nhớ về phần nói và nghe về một giờ học thú vị vừa rao đổi trên lớp .  - Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân về một giờ học vui vẻ,thú vị .Kể cho người thâm nghe những việc làm mình thấy vui, thú vị nhất.  -Nêu những điều thú vị nhất mình học được sau bài học. Đọc hiểu bài bàn tay cô giáo.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 06: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường( năm thành lập trường; thành tích dạy và học, các hoạt động khác,...)

- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm của bản thân đối với nhà trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**3. Năng lực.**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS hát bài “ Mái trường mến yêu” để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát. |
| **2. Thực hành***:* | |
| **Hoạt động 1.Tìm hiểu truyền thống trường em**  **(làm việc nhóm đôi)**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu:  - GV HDHS tìm hiểu truyền thống trường mình thu thập thông tin về truyền thống các lĩnh vực : Thành tích dạy và học, văn nghệ thể dục thể thao, những hoạt động kết nối với xã hội, một số tấm gương tiêu biểu...  -GV mời HS trả lời.  -GV mời HS nhận xét.  -GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu yêu cầu  -HS suy nghĩ và cùng nhau thảo luận.  - HS trả lời  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2.** Giới thiệu về truyền thống trường em theo gợi ý☹ Làm việc chung cả lớp )  -GV mời HS nêu yêu cầu.  -GV tổ chức cho HS sử dụng tranh ảnh, tư liệu ... đã chuẩn bị trước để giới thiệu về truyền thống nhà trường theo câu hỏi gợi ý  + Trường của em tên là gì?  +Trường thành lập ngày tháng năm nào?:  +Trường có những thành tích gì về dạy và học?  - GV mời HS trả lời:  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - HS nêu yêu cầu.  -HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi.  -HS trả lời :  Ví dụ:  +Trường Tiểu học Chuyên Ngoại.  +Năm thành lập 24/8/1950  + 100% giáo viên tốt nghiệp đại học , trong đó có 1 thạc sĩ... Học sinh kính yêu thầy cô giáo, chăm ngoan , đạt nhiều thành tích cao trong các cuộc thi..  - Học sinh nhận xét. |
| **3. Vận dụng***:* | |
| **\*Chia sẻ cảm xúc**  **-GV mời HS nêu yêu cầu câu hỏi**  **- GV mời HS trả lời .**  Câu 1:Em hãy chia sẻ với bạn cảm xúc của em về truyền thống nhà trường?  Câu 2: Em hãy nêu những việc em nên làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | -HS nêu yêu cầu.  - HS trả lời  +Em rất tự hào vì được học dưới một ngôi trường có bề dày lịch sử và truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo.  + Những việc em nên làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường là :  +) Học tập chăm chỉ và nghe lời thầy cô giáo.  +)Luôn tôn trọng và biết ơn thầy cô.  +) Giúp đỡ bạn bè trong học tập.  +) Hoà đồng và đoàn kết với bạn bè. - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG**

**Bài 03: Quan tâm hàng xóm láng giềng (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực.**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Hình thành phẩm chất nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “truyền hoa”  - Cho HS nghe và chuyền hoa theo bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết*.  - Nêu 1 việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát theo bài hát và cùng chuyền bông hoa đi. Bài hát kết thúc HS cầm hoa sẽ nêu 1 việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm láng giềng (Hoạt động nhóm)** | |
| ***b. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi***  - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK  - GV chiếu cho HS quan sát tranh.    - GV hỏi nội dung từng bức trang  + Bức tranh thứ nhất vẽ gì?  + Bức tranh thứ hai vẽ gì?  + Bức tranh thứ ba vẽ gì?  + Bức tranh thứ bốn vẽ gì?  - GV tổ chức cho HS kể trong nhóm 4 và thảo luận trả lời hai câu hỏi trong SHS  - GV chiếu tranh lên bảng chiếu  - GV mời đại diện nhóm lên kể  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi  ? Các bạn đã làm gì để giúp đỡ bà hàng xóm?  ? Việc làm đó có ý nghĩa gì?  ? Theo em, vì sao phải quan tâm hàng xóm láng giềng?  - GV nhận xét, tuyên dương  => Kết luận: Mỗi người chúng ta không thế sổng tách biệt với cộng đồng, vì thế chúng ta cần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh, ở khu dân cư chính là mối quan hệ hàng xóm láng giềng. Để có mối quan hệ tốt với hàng xóm láng giềng, mỗi người câng biết đoàn kết, tương trợ, quan tâm, chia sẻ với nhau. Xây dựng mối quan hệ xóm giềng tốt đẹp là truyền thống từ bao đời nay của dân tộc ta, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư, thôn, xóm, tổ dân phố. | - Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.  - HS quan sát tranh.  + Tranh 1: Hai bạn nhỏ đang đi trên  đường. Một bạn nhìn thấy 1 bà cụ và nói: “Bà Lan xóm mình kìa!”  + Tranh 2: Cả hai bạn đều nhìn thấy bà đang xách đồ rất nặng, một bạn nói: “Chúng mình xách đồ giúp bà đi.”  + Tranh 3: Cả hai bạn cùng chạy đến bên bà cụ và đồng thanh nói: “Bà để chúng cháu xách giúp ạ!”  + Tranh 4: Khi các bạn giúp bà xách đồ về đến nhà, bà cụ đã nói: “Các cháu ngoan quá, bà cảm ơn các cháu!”  - HS kể trong nhóm 4 và trả lời câu hỏi trong thời gian 5 phút  - Đại diện một số nhóm chỉ tranh kể trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời câu hỏi  + Các bạn đã xách đồ giúp bà hàng xóm vì thấy bà xách nặng.  + Việc làm đó đã giúp bà đỡ mệt hơn.  + Vì quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng là xây dựng tình cảm tốt đẹp với mọi người xung quanh.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng  ? Qua tiết học hôm nay em học được điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò: về nhà chuẩn bị cho tiết 3 của bài | + HS chia sẻ trước lớp.  - Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói và việc làm phù hợp với bản thân mình.  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**  ............................................................................................................................................................................................................................................................... .............................  ............................................................................................................................................................................................................................................................... ............................. | |

Thứ ba, ngày 18 tháng 10 năm 2022

**TOÁN**

**BÀI 15: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố các bảng nhân , bảng chia đã học, Nhận biết được một phần mấy.

- Vận dụng các phép tính trong bảng nhân , bảng chia, tính chất giao hoán của phép nhân để tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán có lời văn liên quan, nhận biết và xác định được một phần mấy của nhóm đồ vật.

***2. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

***3. Năng lực***

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

+ Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học

+ Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia

+ Xác định được của một hình; và của một nhóm đồ vật

+ Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính nhân, phép chia trong bảng

+ Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động***  - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: Nêu một số phép tính trong bảng nhân, chia 6,7,8,9  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 42, 43 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1.** Tính nhẩm.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS nêu trước lớp  + Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?  *=>* Củng cố: Nhìn vào từng cột tính em hãy nhận xét các phép tính trong cùng một cột có mối quan hệ như thé nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2.** Giải bài toán có lời văn.  **-** Gọi HS đọc bài toán.  - GV cho HS thảo luận cặp tìm hiểu bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết xếp được bao nhiêu đĩa như thế ta phải làm như thế nào?  - Gọi HS trình bày  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  ***=>*** *Củng cố cách giải bài toán có liên quan đến phép tính chia*.  **Bài 3. Viết dấu x vào ô trống dưới hình đ**ã tô màu 1/6 .  - GV yêu cầu HS thực hiện.  - GV hỏi:  + Để biết đã tô màu 1/6 hình nào ta làm như thế nào?  - Cá nhân làm vào phiếu bài tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng.  - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  ***=>*** *Củng cố cách nhận biết 1/6 của một hình. Xác định 1/8, 1/4 của một nhóm đồ vật.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5 Số?**  GV yêu cầu HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***=>*** *Củng cố cách điền số vào phép tính sao cho phù hợp.*  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng. | - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS đọc trước lớp.  - HS lắng nghe.  + Mỗi cột có hai phép tính nhân, các thừa số trong hai phép tính nhân giống nhau, các thừa số trong hai phép tính đổi chỗ nhau, kết quả giống nhau.  - Hai phép chia trong mỗi cột là lấy tích của phép tính chia cho một trong hai thừa số và kết quả là thừa số còn lại.  - HS đọc bài toán  - HS thảo luận tìm hiểu đề  - Mẹ mua 21 quả cam, Xếp vào các đĩa, mỗi đĩa 7 quả cam  - Xếp được bao nhiêu đĩa như thế?  - lấy tổng số cam là 21 quả chia cho số quả mỗi đĩa là 7.  Bài giải:  Xếp được số đĩa cam là:  21 : 7 = 3 ( đĩa)  Đáp số: 5 đĩa cam  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu  - Đếm xem hình đó chia làm mấy phần bằng nhau. Xác định xem đã tô màu bao nhiêu phần của hình đó.  - HS làm vào phiếu.  - HS thực hiện trước lớp  a/ Đã tô màu 1/6 hình A và C.  ( Hình A, C được chia 6 phần bằng nhau và tô màu một phần. Hình B được chia 5 phần bằng nhau, tô màu 1 phần)  b/ 1/8 số số ngôi sao là: 3 ngôi sao  ( Chia số ngôi sao thành 8 phần bằng nhau, đếm số ngôi sao ở mỗi phần được 3 ngôi sao)  - 1/4 số ngôi sao là: 2 ngôi sao  (Chia số ngôi sao thành 4 phần bằng nhau, đếm số ngôi sao ở mỗi phần được 6 con)  - HS trình bày.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện trước lớp |
| **3. Củng cố:**  - Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN**

**LUYỆN TẬP – Trang 51**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.

- Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3.Năng lực .**

**\*** Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  \* P là nằm giữa hai điểm nào?  A screenshot of a video game  Description automatically generated with medium confidence  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS nêu nhanh KQ  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành** | |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân- nhóm đôi).**  Graphical user interface, application  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  **-** GV tổ chức nhận xét, củng cố nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng dựa vào số đo độ dài của đoạn thẳng  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Xác định trung điểm của đoạn thẳng MN và đoạn NP? (Làm việc cá nhân- nhóm đôi).    - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  ( Để xác đinh được trung điểm của mỗi đoạn thẳng thì phải xác định được độ dài của mỗi đoạn thẳng đó  **-** GV tổ chức nhận xét, củng cố xác định trung điểm của đoạn thẳng vẽ trên lưới ô vuông  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng AC, BD trong hình vẽ (Làm việc cá nhân)**  Table  Description automatically generated with low confidence  + Đoạn thẳng AB dài bằng bao nhiêu đốt tre ?  + Vậy trung điểm của đoạn thẳng AB chia đoạn thẳng AB thành hai đoạn bằng nhau và mỗi đoạn thẳng đó dài bằng bao nhiêu đốt tre?  - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau.  **\*** Củng cố bài toán ứng dụng trung điểm của đoạn thẳng  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân)**  Việt có một đoạn dây dài 20 cm. Nếu Việt không dùng thước có vạch chia xăng – ti – mét thì bạn ấy làm như nào để cắt được một đoạn dây có độ dài 10 cm từ một đoạn dây ban đầu?  - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  - Gv chuẩn bị 1 đoạn dây dài 20 cm để cho HS thực hành xác định trung điểm của băng giấy  **\*** Củng cố bài toán thực tế ứng dụng trung điểm của đoạn thẳng  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời  - Đáp án: a. M nằm giữa A và B và AM = MB = 3cm nên M là trung điểm của đoạn thẳng AB  b. B nằm giữa A và C, AB = 6 cm, BC = 7 cm. Vậy B không là trung điểm của đoạn thẳng AC  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời  - Đáp án:  Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN vì 3 điểm M, I, N thẳng hàng và mỗi đoạn IM, IN có độ dài bằng 2 lần cạnh ô vuông  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - HS đọc đề;  - HS trả lời  -Hs trả lời  - Trả lời: Cào cào nhảy thêm 2 bước để để đến trung điểm của đoạn thẳng AB  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện  - HS đọc đề;  - HS thực hành: Gập đôi bang giấy đó rồi cắt tại trung điểm của của băng giấy  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh biết ứng dụng bài toán thực tế vào cuộc sống  + Bài tập: Rô bốt có một đoạn dây dài 20 cm. Nếu rô bốt không dùng thước có vạch chia xăng – ti – mét thì bạn ấy làm như thế nào để cắt một đoạn dây có độ dài 5cm từ đoạn dây ban đầu  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia chơi TC để vận dụng kiến thức đã học vào làm BT.  - Hs suy nghĩ và trả lời ( thực hành) |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 7: ỨNG XỬ VỚI ĐỒ CŨ- PHÂN LOẠI ĐỒ CŨ.**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: ỨNG XỬ VỚI ĐỒ CŨ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh biết cách sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân gọn gàng.

- Đánh giá thực trạng thiếu- đủ đồ dùng của mình để kiểm soát được việc mua đồ mới và loại bớt đồ không dùng được nữa.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cùng bạn bè chung tay xây dựng một lớp học thân thiện, sạch sẽ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện giữ gìn đồ dùng cá nhân và sắp xếp đồ dùng các nhân gọn gàng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với bản thân giữ gìn đồ dùng gọn gàng.

**3. Năng lực.**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự giác thực hiện tốt việc sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân gọn gàng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng không gian sinh hoạt sạch sẽ của gia đình, sắp xếp đồ dùng gọn gàng ở lớp học, biết trang trí lớp học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về công việc tự sắp xếp đồ dùng các nhân gọn gàng.

\* Năng lực đặc thù:

- Biết cách ứng xử, sắp xếp đồ dùng cũ, đồ không dùng đến.

- Biết phân bố đồ dùng học tập cũ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS nghe bài hát và HS vận động theo nhhipj bài hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **\* Hoạt động 1: Tham gia tiểu phấm *Nỗi buồn của quần áo cũ* (làm việc nhóm)**  - GV chiếu tranh minh họa    **-** GV phổ biến luật chơi.  - Sắm vai quần áo trong tủ nói chuyện với nhau:  - GV mời HS vào vai từng nhân vật: Chiếc áo , Chiếc Quần, Đôi Tất, đội mũ nhân vật hoặc cầm đồ dùng thật tương ứng với vai diễn của mình.  + GV dẫn dắt câu chuyện: Trong một ngôi nhà nọ, có một cậu chủ rất thích dùng đồ mới. Hôm trước, khi cùng mẹ đi cửa hàng, nhìn thấy chiếc áo siêu nhân đẹp, cậu năn nỉ mẹ mua. Hôm sau đi cùng bố, cậu lại thích một chiếc áo người nhện và lại đòi bố mua.  - Cứ như vậy, tủ quần áo của bố cứ thế đầy lên. Bỗng một hôm, khi đang mơ màng ngủ. Cậu nghe có tiếng khóc ở tủ. ồ thì ra đó là chiếc áo siêu nhân đã bị bỏ quên.  - GV mời HS đóng vai Chiếc áo mới  - GV tiếp tục dẫn dắt câu chuyện: Ôi hình như vẫn có tiếng thở dài ở đâu đó các em ạ.  - GV mời HS đóng vai Đôi Tất  - GV mời HS đóng vai Chiếc Quần  - GV khen ngợi HS và kết luận  *Chúng ta cần phải giữ gìn và trân trọng các vật dụng , đồ dùng của mình.* | - Chú ý lắng nghe  - Các em HS lắng nghe.  + Hu hu! Tủi thân quá!Cậu chủ thích tôi mà đã lâu lắm rồi cậu không mặc đến tôi.  + Là tôi đây, tôi buồn quá, cậu chủ cũng quên tôi.  + Em cũng đang chán đây, cậu ấy nói em là chiếc quần đẹp nhất cậu ấy từng có, vậy mà cậu ấy chỉ mặc vài lần và chẳng thấy mặc lại lần nào.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS thực hiện nội dung |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 2. Thảo luận về đồ cũ nên dùng tiếp hay bỏ đi (Làm việc nhóm 4)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4:    + Từng thành viên nhớ lại các món đồ của mình và ghi ra giấy tên món đồ cũ.  + Kể các lí do em muốn loại bỏ hoặc tiếp tục sửa dụng một số đồ vật cũ của em.  + Lần lượt từng HS nói lên phương án của mình *chia tay với đồ cũ* và giải thích lí do.  + Yêu cầu HS đưa ra 1 câu hỏi cho mỗi hiện tượng và cách xử lí.  + GV đề nghị HS lắng nghe và cho bạn lời khuyên.  + HS chia sẻ về cách sửa chữa một số đồ dùng bị hỏng.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *Có rất nhiều cách để chia tay với đồ dùng cũ. Những món đồ mình không sửa dụng được nữa những sẽ có ích vơi người khác.*  **Hoạt động 3. Nói lời chia tay với đồ vật cũ (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2:  - GV mời các nhóm thảo luận chia sẻ cách nói lời chia tay với một món đồ của mình.  ( áo quần ngắn, chật, không cần thiết...)  GV gợi ý HS nói lời chia tay, cảm ơn đồ vật cũ trước khi cho đi hoặc khi bỏ đi, đưa đi làm tái chế.  - GV mời một số HS chia sẻ lời nói chia tay trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *Đồ dùng của mình cũng là những người bạn gắn bó với mình trong cuộc sống.* | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm giới thiệu về nét riêng của nhóm qua sản phẩm.  - HS chia sẻ  + Bỏ đi  + Cho, tặng  + Tái chế, làm thành món đồ khác  + Sửa chữa để dùng lại  + Bán đi  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm giới thiệu về cách chia tay đồ vật cũ.  - HS chia sẻ  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Phân loại những vật dụng cũ hoặc quá cũ không dùng được để tìm cách xử lí.  + Nói lời chia tay với những vật dụng cũ của mình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................................................................................................................................... .............................  .................................................................................................................................................................................................................................................................... ............................. | |

Thứ tư, ngày 19 tháng 10 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ**

**Bài 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Cuộc họp của chữ viết”.Biết đọclời thoại theo nhân vật.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Khi viết việc sử dụng đúng dấu câu nói riêng và đúng chính tả , từ ngữ , ngữ pháp nói chung là rất quan trọng, vì người viết đúng thì người đọc mới hiểu đúng.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và giữ gìn Tiếng Việt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực.**

**\*** Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

-Tìm đọc được câu đố về đồ dùng học tập hoặc đồ vật ở trong lớp.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.Tranh ảnh bài đọc, mẫu chữ hoa e, ê

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc bài “Bàn tay cô giáo” và trả lời câu hỏi : Tìm những chi tiết thể hiện cô rất khéo tay?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Điều gì xảy ra nếu không có dấu câu khi viết?  Có thể chiếu đoạn văn viết không có dâu câu cho học sinh đọc, quan sát, nhận xét.  -Cho học sinh quan sát và nêu nội dung tranh dẫn đến bài đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảmgiọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu chỗ lời nói trực tiếp của các nhân vật  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Đi đôi giày da tên trán* *lấm tấm mồ hôi*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *lấm tấm mồ hôi*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *Ẩu thế nhỉ!*  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *dõng dạc, mở đầu, nũ sắt, lấm tấm, lắc đầu..*  - - Luyện đọc câu dài: Từ nay, / mỗi khi em Hoàng định chấm câu,/ anh dấu chấm/ cần yêu cầu Hoàng/ đọc lại nội dung câu văn/ một lần nữa đã./  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4..  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Câu chuyện kể về cuộc hợp của những ai?  + Câu 2: Cuộc họp đó bàn về chuyện gì?  + Câu 3: Vì sao không ai hiểu những điều Hoàng đã viết?  -Theo dấu chấm vì sau Hoàng chấm câu chưa đúng?  - Em có nhận xét gì về bạn Hoàng?  + Câu 4: Dựa vào lời kể của bác chữ A, sắp xếp các bước mà Hoàng cần thực hiện?  Câu 5 :Em hãy góp thêm ý kiến để giúp bạn Hoàng viết đúng  Cho Học sinh chia sẻ theo nhóm 4, đại diện vài nhóm chia sẻ trước lớp.  GV nhận xét tuyên dương các em có ý tưởng hay  - GV gợi ý thêm: ***Muốn viết đúng, viết hay , các em nên đọc thật nhiều. Đọc nhiều giúp các em quen với hiện tượng chính tả, ngữ pháp và từ đó tránh được việc viết sai chính tả, ngữ pháp. Đọc nhiều cũng giúp các em có vốn từ ngữ phong phú, nâng cao hiểu biết về cuộc sống xung quanh, các ễm biết cách diễn đạt hay hơn, nhiều ý tưởng hơn.Việc đọc và viết gắn bó rất chặt chẽ.Vì thế các em nhớ muốn viết tốt , các em phải đọc tốt, đọc nhiều.***  ***GV có thể cho các em đọc phân vai hay đóng vai diễn kịch theo bài đọc***  - GV mời HS nêu nội dung bài thơ.  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu thơ.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Học sinh đọc đoạn 1.  + Kể về cuộc họp của các chữ cái và dấu câu.  Học sinh đọc trao đổi nhớm bàn nêu:  Cuộc họp bàn về việc tìm cách giúp đỡ Hoàng vì bạn ấy không biết cách chấm câu.  - Hs đọc thầm lại câu Hoàng viết và chuẩn bị câu trả lời  - HS nêu :Không ai hiểu những điều Hoàng viết vì bạn ấy chấm câu không đúng chỗ.  - Vì Hoàng không để ý đến dấu câ, viết mỏi tay chỗ nào bạn ấy chấm chỗ đó  - Bạn Hoàng ẩu, thiếu cẩn thận.  - Hs thảo luận nhóm 4, 2-3 HS đại diện nhắc lại nội dung :Dấu chấm được giao nhiệm vụ giúp đỡ Hoàng sửa lỗi. Các bước giúp Hoàng sửa lỗi trước khi chấm câu là: viết câu- đọc lại câu- chấm câu.  Học sinh suy nghĩ và nêu câu trả lời của mình, 1 số em nối tiếp nêu, lớp và Gv nhận xét bổ sung:  VD : Suy nghĩ trước khi viết, không nên viết câu quá dài, Khi đã đủ ý mới dùng dấu câu, sau khi viết phải đọc lại cẩn thận...  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc trước lớp. |
| **3. Củng cố và dặn dò.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video hay hình ảnh viết dấu câu chưa đúng  + GV nêu câu hỏi em thấy viết dâu câu khống đúng thì sẽ như thế nào? Em cần làm như thế nào để viết đúng dấu câu.  - Hướng dẫn các em vận dụng viết cau đúng chính tả.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ**

**TUẦN 7: TẬP VIẾT**

**ÔN VIẾT CHỮ HOA E,Ê VÀ CÂU ỨNG DỤNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng chữ viết hoa E,Ê cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa E,Ê

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và giữ gìn Tiếng Việt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực.**

**\*** Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, nêu được nội dung bài bài viết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia vận dụng viết bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, chia sẻ cách viết trong nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Lắng nghe, năm và nhận biết chữ hoa.

- Nắm rõ vị trí cần viết hoa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, mẫu chữ hoa e, ê

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Nêu cách viết chữ hoa D, Đ?  + GV nhận xét, tuyên dương học sinh quan sát và nêu cách viết đúng,  -Cho học sinh quan sát và nêu nội dung tranh dẫn đến bài đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa E,Ê    - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **2.2. Hoạt động 2: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng. Ê -đê  - GV giới thiệu: Việt Nam có 54 dân tộc anh em Ê- đê là tên của 1 trong số 54 dân tộc đó. Họ sống ở Tây Nguyên.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Đây là 2 câu thơ trong bài thơ **Bóng mây** của Thanh Hào .Thể hiện tình yêu thương của bạn nhỏ với mẹ của mình , qua mơ ước hóa thành đám mây để che cho mẹ đi cấy ngoài đồng ruộng khỏi bị nắng.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: Ư, E. Lưu ý cách viết thơ lục bát.Viết đúng chính tả các chữ ***hóa, suốt, râm*** .  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa E, Ê  - HS đọc tên riêng: Ê - đê.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Ê -đê vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  **Ước gì em hóa thành mây**  **Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm**  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát 1 số bài của các bạn viết đúng đẹp, video hay hình ảnh viết chữ đẹp, đúng  + GV nêu hướng dẫn các em vận dụng viết chữ hoa E Ê đúng đẹp.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời cách viết chữ hoa E, Ê  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẲNG, HÌNH KHỐI**

**BÀI 16: ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết được điểm giữa hai điểm cho trước, trung điểm của một đoạn thẳng.

+ Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

***2. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

***3. Năng lực:***

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- HS nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.

- Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động***  - GV tổ chức trò chơi - Trò chơi: “***Chia băng giấy”***  GV cho HS chuẩn bị mỗi em một băng giấy.  - YC: Các em không dùng thước hãy chia băng giấy làm hai phần bằng nhau. Ai nhanh người đó sẽ thắng cuộc.  - Tổng kết  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 44 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 44, 45 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1:** Đ, S?  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. Bài yêu cầu gì?  - GọiHS trình bày bài tập 1.  + Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=>* Củng cố ba điểm thảng hàng, điểm ở giữa, trung điểm.  **Bài 2:** Quan sát hình vẽ rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  **- Gọi** HS trình bày bài tập.  + Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=>* Củng cố ba điểm thảng hàng, điểm ở giữa, trung điểm.  **Bài 3**: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  **- Gọi** HS trình bày bài tập.  *=>* Củng cố: Cách xác định trung điểm của đoạn thẳng)  **Bài 4:** Điền tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:  - Gọi Hs nêu YC  - GV YC HS thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT trong trò chơi)  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - Hs nêu YC    Xác định các điểm  a, Ba điểm A, B, C nằm trên cùng một đường thẳng. AB=BC  b, Ba điểm A, B, C thẳng hàng với nhau. CD lớn hơn DE  c, Điểm C không nằm ở giữa hai điểm B và D vì BCD là đường gấp khúc.  d, Ba điểm C, D, E nằm trên cùng một đường thẳng.  - HS nhắc lại  - HS nêu YC  - HS trình bày  + HS trả lời  - HS nêu YC  - HS trình bày  a/ Trung điểm của đoạn thẳng CD là điểm Q  b/ Trung điểm của đoạn thẳng MQ là điểm P  - HS nêu kết quả  Câu trả lời đúng:  + Nhà các bạn Sò, Ốc ở giữa nhà Nghêu và nhà Hến  + Nhà bạn Sò ở chính giữa quãng đường từ nhà Nghêu đến nhà Hến |
| **3. Vận dụng**  - Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

Thứ năm, ngày 20 tháng 10 năm 2022

**TOÁN**

**BÀI 16: ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết được điểm giữa hai điểm cho trước, trung điểm của một đoạn thẳng.

+ Xác định được điểm ở giữa bằng cách sử dụng thước, ô lưới.

***2. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

***3. Năng lực:***

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động***  - GV tổ chức trò chơi - Trò chơi: “***Chia băng giấy”***  GV cho HS chuẩn bị mỗi em một băng giấy.  - YC: Các em không dùng thước hãy chia băng giấy làm hai phần bằng nhau. Ai nhanh người đó sẽ thắng cuộc.  - Tổng kết  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 45 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 45, 46 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1.** Xác định trung điểm của đoạn thẳng AB và BC:  + Bài yêu cầu gì?  **- Gọi** HS trình bày bài tập.  - YC HS nêu cách làm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=>* ***Củng cố cách xác định trung điểm.***  **Bài 2:**  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. Bài yêu cầu gì?  **- Gọi** HS trình bày bài tập.  GV hỏi:  - Muốn xác định được trung điểm của đoạn thẳng MP ta cần làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ***=> Củng cố trung điểm của đoạn thẳng, cách xác định trung điểm thông qua đếm số ô vuông.***  **Bài 3:** Số? .  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. Bài yêu cầu gì?  **- YC** HS làm trình bày bài tập.  GV hỏi:  + Muốn biết chuột túi nhảy thêm mấy bước để đến điểm chính giữa của cây cầu ta cần làm gì?  *=>* Củng cố: Cách xác định trung điểm của đoạn thẳng)  **Bài 4:** HS chơi trò chơi cắt đoạn dây 5cm từ đoạn dây 20 cm mà không cần dùng thước.  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. Bài yêu cầu gì?  **- YC** HS nêu cách làm  - Gv nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT trong trò chơi)  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - HS trả lời yc bài toán  - HS trình bày Bài làm:  + Đoạn thẳng AB dài 4cm. Trung điểm của AB là vạch 2cm.  + Đoạn BC dài 6cm. Trung điểm của BC là vạch đánh dấu 7cm  - HS trả lời yc bài toán  - Hs trình bày  a.- Dùng thước nối đoạn thẳng MP. Đếm số ô vuông của MP rồi chia đều số ô vuông ra làm 2 phần. Đánh dấu điểm A  b.- Dùng thước nối đoạn thẳng AM. Đếm số ô vuông của AM rồi chia đều số ô vuông ra làm 2 phần. Đánh dấu điểm B  - HS đọc yc bài toán  - HS trình bày  - Xác định trung điểm của cây cầu.  Sau đó đếm số bước cần nhảy thêm của chuột túi.  - Cào cào nhảy thêm 3 bước nữa để đến trung điểm của cây cầu.  (trung điểm của cây cầu là 4 bước. Chuột túi đã nhảy được 1 bước. Còn phải nhảy thêm 3 bước nữa.)  - Hs nêu YC  - HS nêu cách làm |
| **3. Vận dụng**  - Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết câu kể, thực hành về dấu câu. Đặt được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động.

- Biết viết đoạn văn giới thiệu bản thân

- Có ý thức nâng cao tính cẩn thận. Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bọ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực.**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn đầu bài “Cuộc họp của chữ viết” trả lời câu hỏi: Tại sao mọi người không hiểu được khi mình viết không đúng dấu câu?  + Câu 2: Muốn viết đúng dấu câu mình cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + vì không rõ ý nghĩa định nêu là gì.  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Đọc kỹ, đọc nhiều , viết câu không quá dài và cần đủ ý, đọc lại sau khi viết..*.* |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. Tìm câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm và câu nêu hoạt động.**  **Bài 1:** Các câu trong đoạn văn dưới đây được gọi là câu kể. Hãy xếp các câu đó vào nhóm thích hợp. (Làm việc nhóm 2)    - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  **2.2. Hoạt động 2: (làm việc cá nhân, nhóm)**  **b. Tìm đúng, nhận biết về câu kể**  **Bài 2:** Chọn thông tin đúng về câu kể. (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, Làm vở nháp.  - Mời HS đọc thông tin đã tìm được.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Xếp các câu dưới đây vào nhóm thích hợpvà nêu lý do (làm việc nhóm)    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, ghép các từ ngữ để tạo thành câu:  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *.***Bài 4***: Tìm dấu câu phù hợp thay cho ô vuông*  *( Làm việc cá nhân viết vào vở)*    - GV mời 1 số em trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các em khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  + Câu giới thiệu: Tớ là bút nâu. Đây là bút đỏ, bạn của tớ.  + Câu nêu đặc điểm: Tớ cao nhất hộp bút vì hiếm khi được gọt. Bút đỏ thì thấp một mẩu vì được gọt quá nhiều.  +Câu nêu hoạt động:Tớ dùng keo gắn bút đỏ vào bên cạnh tớ để bạn nhìn được ra ngoài hộp bút.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, đọc và tìm thông tin nhận biết câu kể ghi vào vở.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - Một số em đọc nối tiếp lại kết quả bài  + Câu kể dùng để kể, tả, giới thiệu... cuối câu có dấu chấm.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Theo dõi bổ sung.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Kiểu câu* | *Câu kể* | *Câu cảm* | | *b. Bút nâu là một người bạn tốt.*  *c. Bút nâu nhảy với bút vàng, lắng nghe ước mơ của bút tím.* | *a. Bút nâu cao và nhọn quá!*  *d. Bút nâu thật là thân thiện!* | | *Lí do* | *Nêu nội dung câu giới thiệu, kể , nêu đặc điểm*  *Cuối câu có dấu chấm* | *Nêu cảm xúc , nhận xét và khen ngợi.*  *Cuối câu có dấu chấm than* |   *-Học sinh làm vở , nối tiếp nêu kết quả ,*  *-Đổi vở soát nhận xét*  *- Đáp án:*  *Mình là thành viên mới của lớp 3A. Mình vừa chuyển từ trường khác đến. Bạn ấy vui vẻ giới thiệu:*   * *Tớ tên là Tuệ Minh. Tớ thích chơi cờ vua và múa ba lê.* * *Các bạn xôn xao đáp lại:* * *Tên của cậu đẹp quá !* * *Tớ cũng thích chơi cờ vua lắm !* * *Cậu có muốn tham gia vào câu lạc bộ cờ vua cùng chúng tớ không ?* |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Đi tàu Thống nhất” trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | |

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**BÀI 13: BÀN TAY CÔ GIÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng chính tả bài thơ “Nghe thầy đọc thơ” trong khoảng 15 phút.

+ Viết đúng từ ngữ chứa l/n, vần ăn/ăng

+ Viết được phiếu thông tin về một giờ học em mong muốn.

***2. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

***3. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

\* Năng lực đặc thù:

- Hiểu nội dung bài: Bài thơ ca ngợi sự khéo léo của cô giáo khi dạy học sinh làm thủ công và thể hiện tình cảm yêu thương, quý trọng cô giáo của các bạn học sinh

- Nói được ý kiến cá nhân và lắng nghe người khác nói về một giờ học thú vị

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT3)

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Nghe thầy đọc thơ  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo thể thơ lục bát (6-8) chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm ở cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: nghiêng, bâng khuâng, sông xa...  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở kt bài cho nhau.  - GV nhận xét chung. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Bài thơ viết theo thể thơ lục bát (6-8) chữ .  - Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.  - Học sinh làm việc cá nhân    -HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3, 4/ 29 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 3/29:** Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng cho trước  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 Hs lên chia sẻ.  -Hs trình bày các từ cần điền:  + lao xao, lao khổ, lao lực,…  + nao núng, nao lòng, nao nức,  + Lan can, lan man,…  + Nan giải, nan quạt, ….  + Lặng lẽ, lặng thinh, lặng thầm, lặng yên,….  + Nặng nề, nặng lòng, nặng tình,…  + Lắng đọng, lắng nghe, lắng xuống,….  + Nắng gắt, nắng nóng,…  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 5 :** Điền vào phiếu dưới đây các thông tin về một giờ học em mong muốn.  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV giáo dục HS cần chắt lọc các hoạt động vui có ích trong ngày. Nói với thầy cô những mong muốn của mình trong một tiết học.* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5HS chia sẻ.  - Môn học: Tự nhiên và xã hội  - Thầy/ cô giáo: Thầy cô nhiệt tình,.....  - Địa điểm: Ngoại khóa khuôn viên trong hoặc ngoài trường  - Các hoạt động em mong muốn:  + Xem quá trình phát triển của từng thời điểm của cây, hoa, lá, quả, rễ,….  + Các hoạt động kết hợp vui chơi giải trí.  + Các hoạt động thực tế  + Các hoạt động trải nghiệm  + Các trò chơi,… |
| **3. HĐ Vận dụng**  Gợi ý cho các em về các hoạt động vui chơi, học tập khi đến trường và khi tan học. Những môn em thích, nói cảm nghĩ của em sau mỗi hoạt động, học tập.  - Trong những buổi học chúng mình nên tham gia những hoạt động như thế nào?  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

Thứ sáu, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**TOÁN**

**BÀI 17: HÌNH TRÒN. TÂM, BÁN KÍNH, ĐƯỜNG KÍNH CỦA HÌNH TRÒN (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn.

+ Bước đầu biết dùng com pa để vẽ được hình tròn có tâm và bán kính cho trước.

**+** Có kĩ năng nhận biết tâm, đường kính, bán kính, đường kính của hình tròn.

***2. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

***3. Năng lực:***

*\** Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Sử dụng được công cụ toán học.

- Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, mô hình hóa và phát triển trí tưởng tượng hình học phẳng.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động***  - Trò chơi: ***“Xác định đúng, xác định nhanh”: Điểm ở giữa, trung điểm củađoạn thẳng AB, PQ đã chia ô sẵn.***  + M là điểm ở giữa của đoạn thẳng AB, là trung điểm của AB.  + O là điểm ở giữa của PQ.  - YC: Các em không dùng thước hãy xác định trung điểm của hai đoạn thẳng.Ai nhanh người đó sẽ thắng cuộc.  - Tổng kết  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 47 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 47 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm thích hợp**  - Cá nhân trình bày kết quả lần lượt câu a, b  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *=>* Củng cố cách vẽ và xác định bán kính, đường kính.  **Bài 2:** Vẽ đường tròn tâm I. Sau đó vẽ bán kính IM và đường kính AB.  *=>* Củng cố cách vẽ đường tròn, xác định tâm, bán kính, đường kính.  ***Bài 3:*** Viết số thích hợp vào chỗ chấm  + Để tính được chú ong bay bao nhiêu cm em làm thế nào?  *=>* Củng cố cách vẽ đường tròn, xác định tâm, bán kính, đường kính. Cách tính độ dài của đường gấp khúc. | - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT trong trò chơi)  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.    - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu.  - HS trình bày  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu.  - HS trình bày bài tập  + Đếm xem có bao nhiêu đoạn là bán kính hình tròn dài 9 cm.  + Lấy 9 cm nhân với số đoạn2 đoạn bằng 18 cm  - HS trình bày trước lớp.  - HS có cách làm khác trình bày trước lớp. |
| **3. Vận dụng**  - Giờhọc hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Bài 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (Tiết 1)**

**I/ Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Hiểu được tầm quan trọng của việc tôn trọng tài sản của người khác.

- Thực hành những việc đơn giản tôn trọng tài sản của người khác.

- Tích cực thực hiện các việc làm tôn trọng tài sản của người khác.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực:**

**\*** Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

Thực hành những việc làm tôn trọng tài sản của người khác ở hoạt động 2.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGV thực hành kỹ năng sống.

- HS: SGK thực hành kỹ năng sống.

**III/ Tiến trình dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I/ Ổn định**  **II/ Bài mới:**  **\*Hoạt động 1:** Giới thiệu  **a)Khám phá:**  Mỗi con người chúng ta ai cũng có những điều riêng như thư từ hay tài sản. những vật đó đều là tài sản riêng của mọi người nên chúng ta làm gì đối với vật đó? Bài học hôm nay giúp các em hiểu hơn về tài sản của người khác.  - GV ghi tựa bài  **b) Kết nối:**  **\*Hoạt động 2:** Đóng vai  ***Mục tiêu:***HS nhận biết được biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.  - GV cho HS thảo luận nhóm để xử lí tình hướng sau:  1) Nam và Minh được bác đưa thư nhờ chuyển giùm thư cho bác Tư người hàng xóm. Minh đòi bóc thư ra xem.  - Nếu là Minh khi đó xem sẽ làm gì? Vì sao?  -Trong những cách giải quyết mà các bạn đưa ra thì cách nào là phù hợp nhất?  -Em thử nghic xem ông Tư sẽ nghĩ gì nếu như thư của ông bị bóc ra xem khi chưa có sự đồng ý của ông?  **\*Hoạt động 3: Thảo luận nhóm**  -Mục tiêu: HS hiểu vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.  -Cách tiến hành: GV phát phiếu học tập cho HS.  a)Điền từ: sai trái, pháp luật, của riêng vào chỗ trống.  +Tài sản của người khác là….mỗi người nên cần được tôn trọng. Xâm phạm chúng là việc làm…..vi phạm.  +Mọi người cần tôn trọng…..riêng của trẻ con.  b)Xếp những từ cụm từ chỉ hành vi vào 2 cột “nên làm” hoặc “không nên làm”.  -Tự sử dụng khi chưa được phép.  -Giữ gìn, bảo quản khi người khác cho mượn.  -Hỏi mượn khi cần.  -Xem trộm nhật kí của người khác.  - Nhận thư giùm khi hàng xóm vắng nhà.  -Sử dụng trước, hỏi mượn sau.  -Tự ý bóc thư của người khác.  -GV kết luận: Xâm phạm tài sản của người khác là việc làm sai,vi phạm pháp luật.  -Mọi người nên tôn trọng bí mật riêng của trẻ em vì đó là quyền trẻ em được hưởng.  -Tôn trọng tài sản của người khác là hỏi mượn khi cần. Chỉ sử dụng khi được phép. Giữ gìn, bảo quản khi sử dụng.  **\*Hoạt động 4: Liên hệ thực tế.**  -Mục tiêu: HS tự đánh giá mình qua việc tôn trọng tài sản của người khác.  -Cách tiến hành: GV yêu cầu từng cặp HS trao đổi ý kiến.  -Em đã biết tôn trọng tài sản gì của ai?  -Việc đó xảy ra như thế nào?  -GV két luận: GV khen ngợi những em tôn trọng tài sản của người khác và đề nghị các em HS noi theo.  **c/ Vận dụng:**  **-** Hôm nay, chúng ta học bài gì?  - Em cần làm những việc gì để tôn trọng tài sản của người khác?  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau:Tôn trọng tài sản của người khác (tiết 2) | -HS nghe giới thiệu  -HS thể hiện qua trò chơi đóng vai.  - Các nhóm thảo luận tìm cách giải quyết.  -HS thảo luận.  -Hs làm  -HS trình bày  -Hs nhận xét  -Các nhóm thảo luận  -Các nhóm làm việc theo từng nội dung.  -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -Các nhóm khác bổ sung hoặc trình bày theo ý riêng.  -Từng cặp HS thảo luận.  -Một số HS trình bày trước lớp.  -HS lắng nghe  -HS trả lời. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết đoạn văn giới thiệu bản thân

-Có ý thức nâng cao tính cẩn thận. Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bọ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực.**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Viết đoạn văn đúng theo yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Thông tin về nhận biết câu kể?  + Câu 2: Thông tin về nhận biết câu cảm?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Câu dùng để giới thiệu,kể , tả ... cuối câu có dấu chấm.  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Câu để nêu biểu lộ cảm xúc, khen chê... Cuối câu có dấu chấm than. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh và đóng vai bạn nhỏ giới thiệu về bạn ấy.** (làm việc theo nhóm 4)    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời theo gợi ý: Tranh vẽ những gì? Con đoán được bức tranh muốn nói về ai, nói gì về bạn ấy  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **\**Trong lời giới thiệu của bạn nhỏ bạn ấy nói những thông tin gì về mình?***  **2,2. Hoạt động 2: Thực hành viết đoạn văn giới thiệu bản thân.** (làm việc cá nhân)  **Bài tập 2:** Em hãy viết một đoạn văn giới thiệu bản thân vào tấm thẻ rồi trang trí thật đẹp:  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết vào thẻ-thiệp ....  - GV Gợi ý;Giới thiệu tên tuổi, ngày sinh nhật, sở thích của mình,ước mơ của mình (nêu đặc điểm về ngoại hình, tính cách-với học sinh khá giỏi)  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài tập 3: Đọc lại đoạn viết của em, phát hiện lỗi và sửa lỗi. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọcđoạn giới thiệu mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  *Đáp án dự kiến:Tranh vẽ cảnh sinhnhật bạn áo vàng. Có 8 cái nến là bạn ấy 8 tuổi, cặp có tên Tuệ Minh là tên bạn ấy. Tờ lịch ghi 29/7nghĩa là hôm nay là 29/7 và 29/7là ngày sinh nhật bạn ấy .Các bạn của bạn ấy chúc bạn ấy trở thành diễn viên múa ba lê, khen bạn ấy múa rất đẹp. Nghĩa là bạn ấy có sở thích múa ba lê.*  *\*Học tên,tuổi, ngày sinh, sở thích*  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thực hành viết.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Đọc và giải câu đố về đồ dùng học tập” trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài. Rút ra bài học gì cho bản thân sau khi học xong bài <Cuộc họp của chữ viết>  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những câu đố về đồ dùng học tập, câu thơ bài hát về chủ đề nhà trường.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 07: GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH Ở TRƯỜNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Được thực hành khảo sát về sự an toàn khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo yêu cầu: Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập theo mẫu.

- Có trách nhiệm trong thực hành khảo sát.

- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý ngôi trường của mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV cho HS quan sát tranh (Hình ảnh của trường mình trong đó có kèm hình 1 SGK) để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Trong bức tranh chụp cảnh gì ở trường của em?  + Em thấy hình ảnh nào an toàn nhất và thấy chưa an toàn ở trường học của mình?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe bài hát.  + HS nêu.  + HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1. Thực hành: Sự an toàn và vệ sinh trong trường học. (làm việc nhóm)**  **-** GV chia 3 nhóm và phát phiếu giao nhiệm vụ khảo sát. Sau đó các nhóm tiến hành khảo sát.  + Nhóm 1: Phòng học, khu vực xung quanh  + Nhóm 2: Sân chơi, bãi tập, dụng cụ thể thao  + Nhóm 3: Các khu vệ sinh  Mẫu phiếu:    -GV nhắc nhở thêm một số quy định cần thiết để đảm bảo an toàn khi tiến hành khảo sát.  - Các nhóm trao đổi, thực hành lập kế hoạch khảo sát theo phiếu.  - GV chuyển ý  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. | - 3 nhóm đọc yêu cầu và tiến hành quan sát, thảo luận  + HS các nhóm lưu ý về trang phục, không chạy nhảy, leo trèo khi đi quan sát.  - Các nhóm thảo luận và chia sẻ trong nhóm  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 | |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ (làm việc cả lớp)**  - GV Lần lượt các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về phiếu khảo sát của mình và nói ý tưởng khi tiến hành khảo sát.  - GV cho các nhóm thảo luận và trao đổi lí do phải thực hành khảo sát để đảm bảo an toàn: Khi tiến hành khảo sát, em phải thực hiện những yêu cầu nào? Vì sao phải thực hiện những yêu cầu nào?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm  - GV chốt nội dung: Thực hành an toàn vệ sinh trong trường học. | - Đại diện các nhóm trình bày  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Chia sẻ lí do thưc hành khảo sát để đảm bảo an toàn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 | |
| **3. Vận dụng.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: GV chiếu cho HS quan sát nhanh một số hình ảnh. Cho HS nhận biết nhanh những hoạt động nào an toàn trong trường học.  + Vì sao em lại chọn hình ảnh đó?  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  + Giới thiệu vớ bố mẹ hoặc người thân phiếu khảo sát của nhóm mình.  + Chuẩn bị tư trang những thứ cần thiết cho buổi thực hành khảo sát tiết sau. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi  -Nghe về nhà thực hiện, chuẩn bị tiết sau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 7: ỨNG XỬ VỚI ĐỒ CŨ- PHÂN LOẠI ĐỒ CŨ. SINH HOẠT LỚP:**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: PHÂN LOẠI ĐỒ CŨ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh chia sẻ về việc phân loại đồ dùng của mình ở nhà và biết cách bảo quản đồ dùng một cách tốt nhất để có thể sửa dụng lâu dài.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cùng bạn bè chung tay xây dựng một lớp học thân thiện, sạch sẽ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện giữ gìn đồ dùng cá nhân và sắp xếp đồ dùng các nhân gọn gàng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với bản thân giữ gìn đồ dùng gọn gàng.

**3. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự giác thực hiện tốt việc sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân gọn gàng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng không gian sinh hoạt sạch sẽ của gia đình, sắp xếp đồ dùng gọn gàng ở lớp học, biết trang trí lớp học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về công việc tự sắp xếp đồ dùng các nhân gọn gàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở bài hát “ Căn phòng gọn gàng của chúng mình ” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Trong bài có những đồ dùng gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm ( Làm việc cá nhân)**  - GV nêu yêu cầu học sinh và chia sẻ:  + Chia sẻ cùng bạn về kết quả thu hoạch của mình về những việc phân loại đồ dùng ở nhà  + Em đã kiểm tra đồ dùng các nhân cùng ai và làm việc mất bao lâu?  + Em có nhiều đồ dùng ít sử dụng hoặc để quên không dùng tới không?  + Những đồ em dùng theo mùa, khi chưa dùng đến, em làm gì trước khi cất đi?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *Việc kiểm tra lại đồ dùng giúp em biết tình trạng của các món đồ mình đang có đê tiếp tục sử dụng hoặc không dùng nữa.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và chia sẻ.  - Các bạn giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Thực hành.** | |
| **Hoạt động 4: Làm giỏ đồ dùng cũ ở lớp.(Làm việc theo nhóm 2)**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 (cùng bàn).  - GV chiếu tranh minh họa:    + GV yêu cầu chuẩn bị 2 chiếc giỏ hoặc thùng giấy để đựng sách cũ và quần áo mới.  + Trang trí, dán nhãn và đặt giỏ vào góc lớp để nhận đồ cũ còn đựng được.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng thực hành của các nhóm.  - GV kết luận:  *Cách chúng ta ứng xử phù hợp với đồ dùng cũ chính là cách sống tiết kiệm không lãng phí.* | - Học sinh chia nhóm 2, cùng nhau thực hiện công việc:  + Sách học rồi- tặng bạn  + Cũ mà vẫn tốt  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  - GV chiếu ảnh minh họa    + Cùng người thân sắp xếp lại đồ dùng trong ngăn tủ, ngăn kéo cho gọn gàng, tiện sử dụng, dễ dàng nhận ra những món đồ mình ít dùng đến.  + Phân loại đồ mùa đông, mùa hè. Những đồ trái mùa cần cất đi phải được bảo quản khỏi bị hỏng, mốc trong thời gian không sử dụng.  + Thảo luận với bố mẹ xem em có cần mua đồ gì không?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | |